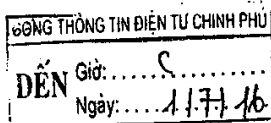


THAT (2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- BCD trung ương về phòng, chống thiên tai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (3b).M *del*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg
ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc bao gồm: Chuẩn bị ứng phó, tổ chức ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với sự cố hóa chất độc trên lãnh thổ và trên các vùng biển Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hoá chất độc, các sự cố hoá chất độc xảy ra trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với Quy chế này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hóa chất độc là hóa chất có ít nhất một trong những đặc tính nguy hiểm sau: Độc cấp tính; độc mãn tính; gây kích ứng với con người; gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư; gây biến đổi gen; độc đối với sinh sản; tích lũy sinh học; ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; độc hại đến môi trường.

Danh mục hóa chất độc tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

2. Cơ sở hóa chất độc là các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hóa chất độc.

3. Sự cố hóa chất độc là tình trạng rò rỉ, cháy, nổ, phát tán hóa chất độc gây hại hoặc có nguy cơ gây hại cho người, tài sản và môi trường.

4. Ứng phó sự cố hóa chất độc là các hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư nhằm xử lý kịp thời, giảm thiểu tối đa thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra.

5. Khắc phục hậu quả sự cố hóa chất độc là các hoạt động nhằm làm sạch đất, nước, hệ sinh thái khu vực bị nhiễm hóa chất độc và các biện pháp hạn chế thiệt hại, phục hồi môi sinh, môi trường sau sự cố hóa chất độc.

6. Hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc là tất cả các hoạt động từ việc chuẩn bị, ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc.

7. Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc là dự kiến các nguy cơ, tình huống sự cố có khả năng xảy ra sự cố hóa chất độc cùng các phương án ứng phó trong tình huống dự kiến đó, các chương trình huấn luyện, diễn tập để đảm bảo sự sẵn sàng các nguồn lực kịp thời ứng phó khi sự cố hóa chất độc xảy ra trên thực tế.

8. Hiện trường ứng phó sự cố hóa chất độc là khu vực triển khai các hoạt động ngăn chặn, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hóa chất độc.

9. Chỉ huy hiện trường là người được phân công hoặc được chỉ định trực tiếp chỉ huy mọi hoạt động ứng phó tại nơi xảy ra sự cố hóa chất độc. Quyền hạn và trách nhiệm của chỉ huy hiện trường được quy định cụ thể trong Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc các cấp.

10. Cơ quan chủ trì ứng phó sự cố hóa chất độc là cơ quan điều phối, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

11. Lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc (sau đây gọi là lực lượng ứng phó sự cố) là các đơn vị, tổ chức có trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất độc và nhân lực được huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ để tiến hành hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

12. Đầu mối liên lạc quốc gia về sự cố hóa chất độc (viết tắt là Đầu mối liên lạc quốc gia) là đầu mối thường trực chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý các báo cáo khẩn cấp, các thông tin có liên quan đến sự cố hóa chất độc từ các tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc trong hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc

1. Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư trang thiết bị, các phương án hợp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố hóa chất độc.

2. Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố hóa chất độc kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó.

3. Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố hóa chất độc, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

4. Chủ động ứng phó gần nguồn hóa chất độc để ngăn chặn, hạn chế hóa chất độc rò rỉ, phát tán ra môi trường. Giám sát chặt chẽ nguy cơ lan tỏa hóa chất độc vào đường bờ để xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ.

5. Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ trong ứng phó sự cố.

6. Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

7. Bên gây ra sự cố hóa chất độc phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phân cấp ứng phó sự cố hóa chất độc

Căn cứ vào mức độ sự cố hóa chất độc, việc tổ chức, thực hiện ứng phó được tiến hành ở 3 cấp sau đây:

1. Cấp cơ sở

Sự cố hóa chất độc xảy ra trong phạm vi quản lý của cơ sở hóa chất độc hoặc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, tồn trữ, bảo quản, vận chuyển và sử dụng hoá chất độc của cơ sở hóa chất độc, trong khả năng ứng phó của cơ sở.

2. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), khi xảy ra một trong các trường hợp:

a) Sự cố hóa chất độc vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở;

b) Sự cố hoá chất độc nhưng chưa xác định được nguồn gốc trong phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Cấp Quốc gia, khi xảy ra một trong các trường hợp:

a) Sự cố hoá chất độc có nguy cơ phát tán lượng hóa chất vượt ngưỡng khối lượng quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này hoặc vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh;

b) Sự cố hóa chất độc xảy ra trên biển ngoài phạm vi quản lý hành chính của tỉnh hoặc sự cố hoá chất độc nhưng chưa xác định được nguồn gốc có nguy cơ ảnh hưởng đến nhiều tỉnh;

c) Sự cố hóa chất độc xảy ra tại các công trình trọng điểm quốc gia trong phạm vi quản lý của tỉnh.